

## **ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

**Chuyên gia tư vấn thực hiện nghiên cứu**

**“Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị”**

### **1. Tổng quan về Chương trình Aus4Reform**

Chương trình Aus4Reform được xây dựng nhằm hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Chương trình hỗ trợ cải thiện chất lượng chính sách, pháp luật, thể chế thông qua quá trình tư vấn, tham vấn và được củng cố bằng các cơ sở bằng chứng qua nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt kinh nghiệm từ Australia.

Các kết quả cụ thể mà Chương trình sẽ đóng góp gồm:

- a. Tạo lập một môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm thực hiện mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp.
- b. Nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh, minh bạch của thị trường sản phẩm và thị trường các yếu tố sản xuất.
- c. Thể chế cạnh tranh mạnh hơn với việc sửa đổi luật cạnh tranh, cơ cấu lại cơ quan cạnh tranh và cơ chế thực thi pháp luật cạnh tranh.
- d. Bằng chứng về tác động của những nỗ lực thúc đẩy cơ cấu nông thôn.
- e. Nâng cao nhận thức về trao quyền kinh tế của phụ nữ.

Chương trình sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu thông qua bốn cấu phần mục tiêu sau:

- a. Tạo lập thị trường cạnh tranh, minh bạch và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh
- b. Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng
- c. Tạo điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu nông thôn
- d. Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp và phụ nữ trong môi trường đầu tư và tái cơ cấu kinh tế
- e. và một Quỹ linh hoạt hỗ trợ sáng kiến cải cách

### **2. Bối cảnh hoạt động và mục tiêu**

#### **2.1. Bối cảnh**

Theo quy định tại Luật Đầu tư, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (Điều 7). Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung... (Điều 8). Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư.

Với Danh mục hiện hành, có 227 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trong đó, lĩnh vực Công Thương có số lượng ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhiều (gồm 25 ngành nghề). Cụ thể gồm:

- Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh khí;
- Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;
- Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả hoạt động tiêu hủy);
- Kinh doanh tiền chất thuốc nổ;
- Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
- Kinh doanh dịch vụ nổ mìn;
- Kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất bị cấm theo Công ước Quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;
- Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô;
- Kinh doanh rượu;
- Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá;
- Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương;
- Hoạt động Sở giao dịch hàng hóa;
- Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực;
- Xuất khẩu gạo;
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh;
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng;
- Kinh doanh khoáng sản;
- Kinh doanh tiền chất công nghiệp;

- Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam;
- Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp;
- Hoạt động thương mại điện tử;
- Hoạt động dầu khí;
- Kiểm toán năng lượng.

Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh được Chính phủ đặt ra là nội dung trọng tâm cải cách trong nhiệm kỳ này (đến năm 2025). Theo đó, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan: *“Nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện; kiến nghị các phương án gồm: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng... Kiểm soát việc đề nghị bổ sung ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh mới”*.

Bên cạnh đó, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tác động toàn diện đến nền kinh tế nước ta, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm 2021-2025. Bởi vậy, để góp phần đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Chương trình cũng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Nghị quyết nêu rõ: *“Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo...”*.

Ngoài ra, với mục tiêu tạo chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế, Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 xác định nhiệm vụ trọng tâm về phát triển doanh nghiệp, trong đó nêu rõ: *“Thực hiện quyết liệt, hiệu quả*

*cải cách thủ tục hành chính; rà soát, bãi bỏ rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng”.*

Bởi vậy, với mục tiêu nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực Công Thương để kiến nghị phương án cắt giảm hoặc kiến nghị áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả hơn đối với các ngành nghề và điều kiện kinh doanh liên quan nhằm dỡ bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, an toàn, chi phí thấp, đồng thời hỗ trợ nền kinh tế phục hồi trong bối cảnh COVID-19, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương đề xuất Chương trình Aus4reform hỗ trợ thực hiện nghiên cứu **“Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị”**. Đây là chủ đề nghiên cứu có ý nghĩa và cần thiết, được kỳ vọng là tư liệu đầu vào hữu ích cho các quyết định chính sách của Chính phủ, nhất là trong bối cảnh phục hồi kinh tế.

## **2.2. Mục tiêu nghiên cứu**

*Mục tiêu tổng quát:* Nghiên cứu, rà soát và kiến nghị cắt giảm ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, an toàn, giảm chi phí, thúc đẩy sáng tạo, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển trong bối cảnh COVID-19.

*Mục tiêu cụ thể:* Nghiên cứu nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể chủ yếu sau đây:

- Rà soát các cơ sở pháp lý và các chỉ đạo của Chính phủ về cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh;
- Nhận diện ngành nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện kinh doanh và điều kiện kinh doanh tạo rào cản, hạn chế gia nhập thị trường, gây méo mó cạnh tranh trong lĩnh vực Công Thương;
- Đề xuất một số kiến nghị về cắt giảm ngành nghề và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương. Cụ thể, kiến nghị theo các nội dung gồm: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng; và (iv) Cắt giảm các điều kiện kinh doanh tương ứng.

### **2.3. Phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi không gian và thời gian:* Phân tích, đánh giá thực trạng ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương hiện nay. Các đề xuất, kiến nghị chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2030.

*Phạm vi nội dung:*

- Rà soát cơ sở pháp lý và các chỉ đạo của Chính phủ về cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.
- Nhận diện ngành nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện kinh doanh và điều kiện kinh doanh tạo rào cản, hạn chế gia nhập thị trường, gây méo mó cạnh tranh trong lĩnh vực Công Thương. Trong đó, lồng ghép phân tích, phân tách hoặc cung cấp các thông tin về giới, doanh nghiệp do nữ làm chủ hoặc quản lý.
- Một số đề xuất, kiến nghị về: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng; và (iv) Cắt giảm các điều kiện kinh doanh tương ứng.

### **2.4. Kết quả dự kiến**

- 01 Báo cáo tổng hợp cuối cùng;
- 03 Báo cáo chuyên đề;
- 01 Báo cáo kiến nghị chính sách.  
(Đề cương các báo cáo xem Phụ lục)

### **2.5. Nhiệm vụ/yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn**

#### **2.5.1. Chuyên gia tư vấn cấp cao (Chuyên gia tư vấn 1)**

*Chuyên gia tư vấn 1 thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Xây dựng Đề cương chi tiết báo cáo nghiên cứu “Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị”.
- Phối hợp với các chuyên gia tư vấn 2, 3 và 4 nghiên cứu, rà soát cơ sở pháp lý và các chỉ đạo của Chính phủ về cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.
- Nhận diện ngành nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện kinh doanh và điều kiện kinh doanh tạo rào cản, hạn chế gia nhập thị trường, gây méo mó cạnh tranh trong 07 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị

về: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng; và (iv) Cắt giảm các điều kiện kinh doanh tương ứng. Bảy (07) ngành gồm:

- (1) Kinh doanh xăng dầu;
- (2) Kinh doanh khí;
- (3) Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;
- (4) Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả hoạt động tiêu hủy);
- (5) Kinh doanh tiền chất thuốc nổ;
- (6) Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
- (7) Kinh doanh dịch vụ nổ mìn.

- Dự thảo báo cáo tổng hợp về “Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị” bao hàm các nội dung chính được đề cập ở mục 2.3.
- Tư vấn cho CIEM về một số vấn đề liên quan.
- Tham gia khảo sát hoặc thực hiện tham vấn khi được CIEM yêu cầu (nếu cần).
- Tham vấn CIEM, các cơ quan, chuyên gia liên quan (nếu cần).
- Yêu cầu chuyên gia tư vấn 2, 3 và 4 cung cấp các tài liệu, dữ liệu, báo cáo cần thiết để thực hiện xây dựng báo cáo nghiên cứu.

*Yêu cầu đối với Chuyên gia tư vấn 1:*

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế, kinh tế phát triển hoặc những ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ là lợi thế).
- Có ít nhất 15 năm kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, quản lý công, cải cách thể chế, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp, hội nhập quốc tế.
- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
- Am hiểu pháp luật Việt Nam.
- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

### **2.5.2. Chuyên gia tư vấn 2:**

*Chuyên gia tư vấn 2 thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nhận diện ngành nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện kinh doanh và điều kiện kinh doanh tạo rào cản, hạn chế gia nhập thị trường, gây méo mó

cạnh tranh trong 06 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị về: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng; và (iv) Cắt giảm các điều kiện kinh doanh tương ứng. Sáu (06) ngành gồm:

- (1) Kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất bị cấm theo Công ước Quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;
  - (2) Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô;
  - (3) Kinh doanh rượu;
  - (4) Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá;
  - (5) Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công thương.
  - (6) Hoạt động Sở giao dịch hàng hóa.
- Dự thảo báo cáo chuyên đề về “Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong 6 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương: (i) Kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất bị cấm theo Công ước Quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; (ii) Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô; (iii) Kinh doanh rượu; (iv) Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá; (v) Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương; và (vi) Hoạt động Sở giao dịch hàng hóa” bao hàm các nội dung chính được đề cập ở mục 2.3.
  - Cung cấp các tài liệu nghiên cứu và các tài liệu, dữ liệu liên quan khác cho Chuyên gia tư vấn 1.

*Yêu cầu đối với Chuyên gia tư vấn 2:*

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc những ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ là lợi thế).
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, quản lý công, cải cách thể chế, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp, hội nhập quốc tế.
- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
- Am hiểu pháp luật Việt Nam.
- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

### 2.5.3. Chuyên gia tư vấn 3:

*Chuyên gia tư vấn 3 thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nhận diện ngành nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện kinh doanh và điều kiện kinh doanh tạo rào cản, hạn chế gia nhập thị trường, gây méo mó cạnh tranh trong 06 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị về: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng; và (iv) Cắt giảm các điều kiện kinh doanh tương ứng. Sáu (06) ngành gồm:
  - (1) Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực;
  - (2) Xuất khẩu gạo;
  - (3) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt;
  - (4) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh;
  - (5) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng;
  - (6) Kinh doanh khoáng sản.
- Dự thảo báo cáo chuyên đề về “*Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong 6 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương: (i) Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực; (ii) Xuất khẩu gạo; (iii) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; (iv) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh; (v) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng; và (vi) Kinh doanh khoáng sản*” bao hàm các nội dung chính được đề cập ở mục 2.3.
- Cung cấp các tài liệu nghiên cứu và các tài liệu, dữ liệu liên quan khác cho Chuyên gia tư vấn 1.

*Yêu cầu đối với Chuyên gia tư vấn 3:*

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc những ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ là lợi thế).
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, quản lý công, cải cách thể chế, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp, hội nhập quốc tế.
- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
- Am hiểu pháp luật Việt Nam.



- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

#### **2.5.4. Chuyên gia tư vấn 4:**

*Chuyên gia tư vấn 4 thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nhận diện ngành nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện kinh doanh và điều kiện kinh doanh tạo rào cản, hạn chế gia nhập thị trường, gây méo mó cạnh tranh trong 06 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị về: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng; và (iv) Cắt giảm các điều kiện kinh doanh tương ứng. Sáu (06) ngành gồm:
  - (1) Kinh doanh tiền chất công nghiệp;
  - (2) Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam;
  - (3) Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp;
  - (4) Hoạt động thương mại điện tử;
  - (5) Hoạt động dầu khí;
  - (6) Kiểm toán năng lượng.
- Dự thảo báo cáo chuyên đề về “*Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong 6 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương: (i) Kinh doanh tiền chất công nghiệp; (ii) Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp; (iv) Hoạt động thương mại điện tử; (v) Hoạt động dầu khí; và (vi) Kiểm toán năng lượng*” bao hàm các nội dung chính được đề cập ở mục 2.3.
- Cung cấp các tài liệu nghiên cứu và các tài liệu, dữ liệu liên quan khác cho Chuyên gia tư vấn 1.

*Yêu cầu đối với Chuyên gia tư vấn 4:*

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc những ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ là lợi thế).
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, quản lý công, cải cách thể chế, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp, hội nhập quốc tế.

- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
- Am hiểu pháp luật Việt Nam.
- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

### **3. Thời gian**

*Chuyên gia tư vấn 2, 3 và 4:* Bàn giao Báo cáo và các dữ liệu, tài liệu liên quan (nếu có) trước 15 tháng 8 năm 2022.

*Chuyên gia tư vấn 1:*

- Bàn giao dự thảo Báo cáo trước ngày 30 tháng 8 năm 2022.
- Bàn giao Báo cáo cuối cùng trước ngày 30 tháng 10 năm 2022

Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Chương trình Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

### **4. Chỉ dẫn**

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Chương trình Aus4Reform. Ban Quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.

- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

## **PHỤ LỤC**

### **ĐỀ CƯƠNG CỦA BÁO CÁO TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

#### **1) Báo cáo tổng hợp: *Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương và đề xuất, kiến nghị***

##### **Chương 1. Cơ sở pháp lý và các chỉ đạo của Chính phủ về cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh**

- 1.1. Cơ sở pháp lý về việc quy định ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh
- 1.2. Các chỉ đạo của Chính phủ về cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh
- 1.3. Một số nhận xét

##### **Chương 2. *Rà soát và nhận diện các bất cập trong quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực Công Thương***

- 2.1. *Rà soát, đánh giá sự cần thiết và tính hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với 25 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Công Thương*
- 2.2. *Tổng hợp các bất cập trong quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực Công Thương*
- 2.3. Một số nhận xét

##### **Chương 3. *Một số đề xuất, kiến nghị cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương***

- 3.1. *Kiến nghị về ngành nghề cần thu hẹp phạm vi*
- 3.2. *Kiến nghị về ngành nghề cần bãi bỏ và thay bằng phương thức quản lý khác*
- 3.3. *Kiến nghị về ngành nghề cần bãi bỏ do thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng*
- 3.4. *Kiến nghị về danh mục các điều kiện kinh doanh cần bãi bỏ, đơn giản hóa*
- 3.5. *Một số kiến nghị khác*

#### **2) Các Báo cáo chuyên đề (1-3) áp dụng theo Đề cương sau:**

##### **Chương 1. *Rà soát và nhận diện các bất cập trong quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh***

- 1.1. Rà soát, đánh giá sự cần thiết và tính hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với 6 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Công Thương
- 1.2. Tổng hợp các bất cập trong quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh
- 1.3. Một số nhận xét

## **Chương 2. Một số đề xuất, kiến nghị cải cách ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh**

- 2.1. Kiến nghị về ngành nghề cần thu hẹp phạm vi
- 2.2. Kiến nghị về ngành nghề cần bãi bỏ và thay bằng phương thức quản lý khác
- 2.3. Kiến nghị về ngành nghề cần bãi bỏ do thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng
- 2.4. Kiến nghị về danh mục các điều kiện kinh doanh cần bãi bỏ, đơn giản hóa
- 2.5. Một số kiến nghị khác

Các chuyên đề bao gồm:

**Chuyên đề 1:** *Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong 6 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương: (i) Kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất bị cấm theo Công ước Quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; (ii) Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô; (iii) Kinh doanh rượu; (iv) Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá; (v) Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương; và (vi) Hoạt động Sở giao dịch hàng hóa.*

**Chuyên đề 2:** *Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong 6 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương: (i) Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực; (ii) Xuất khẩu gạo; (iii) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; (iv) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh; (v) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng; và (vi) Kinh doanh khoáng sản.*

**Chuyên đề 3:** *Rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong 6 ngành thuộc lĩnh vực Công Thương: (i) Kinh doanh tiền chất công nghiệp; (ii) Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp; (iv) Hoạt động thương mại điện tử; (v) Hoạt động dầu khí; và (vi) Kiểm toán năng lượng.*